

Vận tải hành khách và hàng hoá tháng 12 và năm 2020

	Ước tính tháng 12 năm 2020	Ước tính năm 2020	Tháng 12 năm 2020 so với tháng trước (%)	Tháng 12 năm năm 2020 so với cùng kỳ năm 2019 (%)	Năm 2020 so với năm 2019 (%)
A. HÀNH KHÁCH					
I. Vận chuyển (Nghìn HK)	1.236	13.134	100,70	104,87	94,03
Đường sắt	-	-	-	-	-
Đường biển	-	-	-	-	-
Đường thủy nội địa	-	-	-	-	-
Đường bộ	1.236	13.134	100,70	104,87	94,03
Hàng không	-	-	-	-	-
II. Luân chuyển (Nghìn lượt HK.km)	150.916	1.590.014	100,83	104,41	93,54
Đường sắt	-	-	-	-	-
Đường biển	-	-	-	-	-
Đường thủy nội địa	-	-	-	-	-
Đường bộ	150.916	1.590.014	100,83	104,41	93,54
Hàng không	-	-	-	-	-
B. HÀNG HÓA					
I. Vận chuyển (Nghìn tấn)	299	3.308	100,82	103,88	99,02
Đường sắt	-	-	-	-	-
Đường biển	-	-	-	-	-
Đường thủy nội địa	-	-	-	-	-
Đường bộ	299	3.308	100,82	103,88	99,02
Hàng không	-	-	-	-	-
II. Luân chuyển (Nghìn tấn.km)	20.552	226.020	100,86	103,81	99,34
Đường sắt	-	-	-	-	-
Đường biển	-	-	-	-	-
Đường thủy nội địa	-	-	-	-	-
Đường bộ	20.552	226.020	100,86	103,81	99,34
Hàng không	-	-	-	-	-